

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp.

Bà Trương Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là bà Nguyễn Thị Hương T (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 08/02/2020 thực hiện hành vi phạm tội, ngày 21/6/2020 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T1 là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: thôn T2, xã S, huyện T3, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký tạm trú: Số 3/3E, khu phố B, phường B1, thành phố T4, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Hương*
T: Ông Phan Thúc Đ là Luật sư Công ty Luật TNHH hãng luật G thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Nguyễn Văn H kết hôn với Nguyễn Thị Hương T và có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Đ1 (sinh ngày 08 tháng 4 năm 2016). Ngày 29 ngày 3 năm 2019, H và T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 14/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố T4, tỉnh Bình Dương. Cháu Đại do T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khoảng 05 giờ ngày 08/02/2020, H đến phòng trọ của T (địa chỉ: Số 3/3E, khu phố B1, phường B1, thành phố T4, tỉnh Bình Dương) để đưa đồ ăn sáng cho cháu Đại thì gặp T. H đề nghị T quay lại sống chung nhưng T không đồng ý dẫn đến 02 bên xảy ra cự cãi. Lúc này, chị gái của T là Nguyễn Thị Ánh G1 nghe tiếng cãi vã nên đuổi H đi về.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển số 93L1-108.36 đến đoạn đường số 3 gần cổng Công ty S1 tại Khu công nghiệp Vsip thuộc phường B1, thành phố T4, tỉnh Bình Dương ngồi đợi T để gặp nói chuyện hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do thời tiết lạnh nên H gom rác xung quanh lại đốt để sưởi ấm thì nhặt được 01 dao (loại dao bấm - bằng kim loại màu đen, có một cạnh sắc dài 22cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn, bề rộng 02cm) bỏ vào túi quần jean phía trước bên phải. Khoảng 10 phút sau, H thấy T điều khiển xe đạp điện đi đến nên chặn xe lại và đề nghị T quay lại sống chung nhưng T không đồng ý, hai bên xảy ra mâu thuẫn. H dùng tay phải lấy dao bấm trong túi quần ra, đâm nhiều nhát vào các vùng mặt, hông phải và hông trái của T làm T té ngã xuống đường. T vùng dậy bỏ chạy được một đoạn thì gục ngã xuống đường nằm bất tỉnh. Sau đó, người dân đưa T đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu điều trị thương tích, đến ngày 14 tháng 02 năm 2020 thì xuất viện.

Sau khi gây án, Nguyễn Văn H bỏ trốn. Ngày 21/6/2020, H đến Công an phường T5, thành phố T4, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 một dao (loại dao bấm) bằng kim loại màu đen; 01 một xe mô tô biển số 93L1-108.36, nhãn hiệu: Yamaha, số khung: RLCN1DB10CY045117, số máy: 1DB1- 045124; 01 xe đạp điện; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ sẫm; 01 quần jean màu xanh sẫm; 01 đôi giày da màu đen.

Tại Kết luận giám định pháp y số 99/2020/GĐPY ngày 12/3/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương của Nguyễn Thị Hương T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương vùng má phải đến sau tai phải (10 x 0,3)cm, sẹo lành;
- + Vết thương vùng hông lưng trái (3 x 0,4)cm, thấu ngực – bụng tràn dịch màng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng dạ dày mặt sau bờ cong lớn, rách cực trên lách, đã phẫu thuật khâu cơ hoành, khâu dạ dày, đắp surgycel cầm máu lách, dẫn lưu màng phổi trái, sẹo mổ đường giữa bụng rốn (12 x 0,4)cm, sẹo dẫn lưu nách trái (2,7 x 0,3)cm;
- + Vết thương vùng hông – lưng phải (2,7 x 0,2)cm, rách cơ thành bụng, rách một phần nhu mô gan, đã phẫu thuật cầm máu chỗ rách gan bằng surgycel, khâu lỗ thủng thành bụng, sẹo dẫn lưu ổ lách (1,5 x 1) cm.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 62% (sáu mươi hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 do Bộ Y tế ban hành.

Đối với xe mô tô biển số 93L1-108.36, nhãn hiệu: Yamaha, số khung: RLCN1DB10CY045117, số máy: 1DB1- 045124, qua xác minh do bà Nguyễn Thanh H3 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019, bà H3 bán xe cho cửa hàng xe gắn máy Mạnh H4 (địa chỉ: Số 131/3, ấp 2, phường An Phú, thành phố T4, tỉnh Bình Dương) do ông Đoàn Mạnh H4 làm chủ. Ngày 01 tháng 02 năm 2020, ông H4 bán xe mô tô cho Nguyễn Văn H.

Đối với xe đạp điện của Nguyễn Thị Hương T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Nguyễn Thị Hương T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Hương T yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường 300.000.000 đồng bao gồm chi phí viện phí, tổn hại sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, chi phí phân thu nhập của người chăm sóc, tiền hỗ trợ cho con đi học, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS.P2 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” chưa đạt theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại T như nội dung cáo trạng, tuy nhiên bị cáo H chỉ thừa nhận dùng dao đâm một nhát vào bụng của bị hại T. Các vết thương khác do bị hại té xuống, bị cáo đỡ bị hại nên trúng phải, bị cáo không dùng dao đâm bị hại T.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” (chưa đạt) theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, bị cáo chưa thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án là từ 13 (mười ba) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Người bào chữa thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có cha ông Nguyễn Văn H1 và mẹ Nguyễn Thị H2 là người có công với cách mạng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý toàn bộ số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận và thống nhất với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Hương T: Thống nhất về tội danh và điều luật mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hương T 300.000.000 đồng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Bị hại Nguyễn Thị Hương T trình bày tranh luận: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 300.000.000 đồng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H cho rằng bị cáo có cầm dao đâm một nhát vào người bị hại, còn các vết thương khác do bị cáo dùng dao quơ trúng người bị hại gây ra. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, biên bản trích xuất dữ liệu hình ảnh từ video, lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08 tháng 02 năm 2020, tại đoạn đường số 3 gần cổng Công ty S1 (địa chỉ: Khu công nghiệp Vsip thuộc phường B1, thành phố T4, tỉnh Bình Dương) Nguyễn Văn H gặp Nguyễn Thị Hương T để nói chuyện hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng T không đồng ý nên 02 bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn Văn H lấy dao từ trong túi quần quần trước bên phải ra đâm liên tiếp 03 (ba) nhát vào các vùng mặt, hông trái và hông phải của T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 62%. Bị hại Nguyễn Thị Hương T không chết do được đưa đi cấp cứu kịp thời. Bị cáo Nguyễn Văn H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” (chưa đạt) với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng mặt, vùng hông của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Thị Hương T được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo H mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại do bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ông Nguyễn Văn H1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba và mẹ bà Nguyễn Thị H2 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo là nặng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H là phù hợp nên được chấp nhận. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về hình phạt là nặng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét chấp nhận một phần.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị Hương T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường 300.000.000 đồng bao gồm: chi phí viện phí, tổn hại sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, chi phí phần thu nhập của người chăm sóc, tiền hỗ trợ cho con đi học. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý với số tiền bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với một dao (loại dao bấm) bằng kim loại màu đen, có một cạnh sắc dài 22cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn, bề rộng 02cm là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và 01 áo thun ngắn tay màu đỏ sẫm; 01 quần jean màu xanh sẫm; 01 đôi giày da màu đen là tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hai bánh màu trắng, đen, tím nhãn hiệu Yamaha, số loại: NOUVO-1DB1, dung tích xilanh: 125cm³; biển số 93L1-108.36, số khung: RLCN1DB10CY045117, số máy: 1DB1-045124 là tài sản của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hương T 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao (loại dao bấm) bằng kim loại màu đen, có một cạnh sắc dài 22cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn, bề rộng 02cm là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và 01 áo thun ngắn tay màu đỏ sẫm; 01 quần jean màu xanh sẫm; 01 đôi giày da màu đen.

3.2. Tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án: 01 (một) xe mô tô hai bánh màu trắng, đen, tím nhãn hiệu Yamaha, số loại: NOUVO-1DB1, dung tích xilanh: 125cm³; biển số 93L1-108.36, số khung: RLCN1DB10CY045117, số máy: 1DB1- 045124.

(Các vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 15.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: VP (3), hồ sơ vụ án, PVT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch